TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 364/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc** _____ *Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 290/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị Lan A sinh năm: 1984

**** Bị đơn:*** Anh Bùi Ngọc C sinh năm: 1985

Cùng ĐKHKTT và trú tại: Số A – Tòa nhà R S, phường T, quận Long Biên, Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Ngọc C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2008 (Giấy chứng nhận kết hôn số 03, quyển số 01/2008) tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh C , huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Ngọc C .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 03 con chung là Bùi Ngọc Khánh V, sinh ngày 15/10/2003; Bùi Ngọc Thảo V1, sinh ngày 21/11/2008 và Bùi Ngọc Cẩm V, sinh ngày 06/4/2019. Sau ly hôn, chị Lan A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 03 con chung là cháu Bùi Ngọc Khánh V, Bùi Ngọc Thảo V1,. Anh Bùi Ngọc C đóng góp tiền nuôi con là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng cho cả 03 con (mỗi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 7/2020 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Ngọc C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội – theo biên lai số 0016297 ngày 02 tháng 6 năm 2020.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
- *UBND xã Vĩnh C , huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh